

Bản án số: 275/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 6 – 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Thanh Tuấn.
- Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 441/2026/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Bảo N, sinh năm 1996; Căn cước công dân số 087196004870, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Địa chỉ: Ấp Trống V, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Chí N1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Trống V, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lâm Thị Bảo N và anh Huỳnh Chí N1 chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú M, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, chị N cho rằng giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng đã sống riêng với nhau. Nay chị nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N1.

Về con chung, chị Lâm Thị Bảo N và anh Huỳnh Chí N1 chung sống với nhau có 03 người con chung gồm: Huỳnh Bảo Như, sinh ngày 09/6/2017; Huỳnh Ngọc Thư, sinh ngày 03/10/2019 và Huỳnh Chí Tinh, sinh ngày 08/02/2023. Hiện các con đang chung sống với chị nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi các con và

không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Như có nguyện vọng được chung sống với chị N.

Về tài sản chung, chị Lâm Thị Bảo N và anh Huỳnh Chí N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Lâm Thị Bảo N khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị Lâm Thị Bảo N (nguyên đơn) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Đối với anh Huỳnh Chí N1 (bị đơn), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N1 vẫn vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú M, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số: 40/2016, ngày 25/5/2016 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng bị đơn không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đều đó cho thấy bị đơn không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là có căn cứ. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Huỳnh Bảo Như, sinh ngày 09/6/2017; Huỳnh Ngọc Thu, sinh ngày 03/10/2019 và Huỳnh Chí Tình, sinh ngày 08/02/2023. Mặc dù, bị đơn không gửi ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu về con của nguyên đơn nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện các cháu đang chung sống cùng nguyên đơn đã ổn định, việc các đương sự ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và tâm lý của các cháu. Hơn nữa, cháu Như đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng chung sống với nguyên đơn. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, việc học tập và xáo trộn cuộc sống bình thường của con trẻ nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn không đặt ra yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Bảo N về việc xin ly hôn anh Huỳnh Chí N1.

- Về con chung là Huỳnh Bảo Như, sinh ngày 09/6/2017; Huỳnh Ngọc Thư, sinh ngày 03/10/2019 và Huỳnh Chí Tình, sinh ngày 08/02/2023 - Hiện các con đang chung sống với chị Lâm Thị Bảo N. Khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị N trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ anh Huỳnh Chí N1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh N1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, chị Lâm Thị Bảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung, chị Lâm Thị Bảo N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lâm Thị Bảo N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 23/4/2026, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004989 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Phú M,
tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân